

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TAM QUAN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /NQ-HĐND

Tam Quan, ngày 28 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế - Xã hội
và bảo đảm Quốc phòng - An ninh 6 tháng cuối năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TAM QUAN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ HAI, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Tam Quan về tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân phường Tam Quan, khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Tam Quan về việc đề nghị thông qua các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; Ý kiến thảo luận của đại biểu và kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu về Kinh tế

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	UBND tỉnh giao		UBND phường TQ	
				Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Cả năm	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Cả năm
1	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm	%	9,8	14,8	12,6	14,8	12,6
	- Nông, lâm, thủy sản	%	2,9	3,9	3,4	3,9	3,4
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,5	17,8	15,2	17,8	15,2
	+ Công nghiệp	%	11,1	18,1	15,0	18,1	15,0
	+ Xây dựng	%	12,3	17,3	15,5	17,3	15,5
	- Dịch vụ	%	8,4	10,7	9,6	10,7	9,6

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	UBND tỉnh giao		UBND phường TQ	
				Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Cả năm	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Cả năm
2	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	27.007	40.869	67.876	40.869	67.876
3	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	14.000	38.695	53.935	38.695	53.935
-	Thu tiền sử dụng đất	Triệu đồng	-	21.500	21.500	21.500	21.500
4	Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	1.095	1.261	2.356	1.261	2.356
5	Tỷ lệ che phủ rừng	%	24,95	24,95	24,95	24,95	24,95
6	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	63,00	70,80	70,80	70,80	70,80
7	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	-	0	0	0	0
-	Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch	%	-	0	0	0	0
8	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%		87	87	87	87
-	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%		0	0	0	0
9	Thu hút dự án mới	Dự án		1	1	1	1
10	Phòng chống lấn chiếm đất đai			-	-	-	-
-	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ		2	23	2	23
11	Giải phóng mặt bằng						
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%		≥ 50	≥ 50	≥ 50	≥ 50
12	Giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới	%		70	70	70	70
13	Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	%		85	85	85	85
14	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao	%	-	98	98	98	98
-	Phát triển sản phẩm du lịch mới	Sản phẩm	-	-	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	UBND tỉnh giao		UBND phường TQ	
				Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Cả năm	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Cả năm
-	Xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật tập trung	Cơ sở	-	-	-	-	-
-	Hình thành mới chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn	Chuỗi	-	-	-	-	-
15	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00

***Giải pháp thực hiện:**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan theo dõi các chỉ tiêu kinh tế cụ thể sau: Tốc độ tăng giá trị sản phẩm; Kim ngạch xuất khẩu; Tổng thu ngân sách trên địa bàn; Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ; Tỷ lệ che phủ rừng; Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom; Thu hút dự án mới; Phòng, chống lấn chiếm đất đai; Giải phóng mặt bằng; phát triển quỹ đất; đầu tư xây dựng; Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao.

***Mục tiêu cụ thể đối với chỉ tiêu Tốc độ tăng giá trị sản phẩm:**

Phân đầu chỉ tiêu tốc độ tăng giá trị sản phẩm 12,6% ước đạt 2.992,936 tỷ đồng, trong đó: Nông – lâm – ngư tăng 3,4% ước đạt 257,571 tỷ đồng; công nghiệp – xây dựng tăng 15,2% (cụ thể: Công nghiệp tăng 15% và xây dựng tăng 15,5%) ước đạt 2.076,010 tỷ đồng và dịch vụ 9,6% ước đạt 659,355 tỷ đồng.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch chỉ tiêu của phường sau khi sắp xếp				
			Phường Tam Quan				
			Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Quý III/2025	Quý IV/2025	Cả năm
1	Tổng giá trị sản phẩm (giá so sánh 2010)	Triệu đồng	1.264.329	1.728.607	896.013	832.594	2.992.936
	- Nông, lâm, thủy sản	Triệu đồng	110.849	146.722	66.025	80.697	257.571
	- Công nghiệp và xây dựng	Triệu đồng	851.930	1.224.080	672.554	571.526	2.076.010
	+ Công nghiệp	Triệu đồng	630.071	816.875	424.775	392.100	1.446.946
	+ Xây dựng	Triệu đồng	221.859	427.205	247.779	179.426	649.064

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch chỉ tiêu của phường sau khi sắp xếp				
			Phường Tam Quan				
			Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Quý III/2025	Quý IV/2025	Cả năm
	- Dịch vụ	Triệu đồng	301.550	357.805	157.434	200.371	659.355
2	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm	%	9,8	14,8	14,2	14,8	12,60
	- Nông, lâm, thủy sản	%	2,9	3,9	3,1	3,9	3,40
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,5	17,8	16,5	18	15,20
	+ Công nghiệp	%	11,1	18,1	18,0	18,3	15,00
	+ Xây dựng	%	12,3	17,3	16,8	17,5	15,50
	- Dịch vụ	%	8,4	10,7	10,2	11,0	9,60
3	Tổng giá trị sản phẩm (giá hiện hành)	Triệu đồng	2.271.289,9	3.075.075,3	1.569.981	1.505.094	5.346.365,2
	- Nông, lâm, thủy sản	Triệu đồng	220.035,3	271.393,2	122.127	149.266	491.428,4
	- Công nghiệp và xây dựng	Triệu đồng	1.490.371,6	2.138.164,9	1.155.026	983.138	3.628.536,5
	+ Công nghiệp	Triệu đồng	1.107.664,8	1.418.486,3	737.613	680.873	2.526.151,1
	+ Xây dựng	Triệu đồng	382.706,8	719.678,6	417.414	302.265	1.102.385,4
	- Dịch vụ	Triệu đồng	560.883,0	665.517,3	292.828	372.690	1.226.400,3
4	Cơ cấu kinh tế	%	100	100	100	100	100
	- Nông, lâm, thủy sản	%	9,7	8,8	7,8	9,9	9,2
	- Công nghiệp và xây dựng	%	65,6	69,5	73,6	65,3	67,9
	+ Công nghiệp	%	48,8	46,1	47,0	45,2	47,2
	+ Xây dựng	%	16,8	23,4	26,6	20,1	20,6
	- Dịch vụ	%	24,7	21,6	18,7	24,8	22,9
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	27.007,0	40.869	20.843	20.026	67.867

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch chỉ tiêu của phường sau khi sắp xếp				
			Phường Tam Quan				
			Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Quý III/2025	Quý IV/2025	Cả năm
6	Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	1.095,0	1.261,0	643	618	2.356,0

1.1. Về Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Tổng giá trị sản phẩm ngành công nghiệp dự kiến đạt từ 1.446,946 tỷ đồng, tăng 15% so cùng kỳ.

* Giải pháp:

Tăng cường công tác hướng dẫn kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc¹. Đôn đốc các nhà đầu tư dự án đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đã có chủ trương. Đẩy mạnh công tác quản lý các CCN, việc đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của CCN; tiếp tục thu hút, hướng dẫn doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN. Hoàn thiện và đưa cụm công nghiệp Hoài Châu đi vào hoạt động giai đoạn 1; phát triển 5% trên tổng số doanh nghiệp hiện có để thành lập doanh nghiệp nhỏ (60 doanh nghiệp hiện có).

- Hướng dẫn các chủ thể OCOP tích cực tham gia Chương trình xúc tiến thương mại. Phối hợp với các Sở và các ban ngành của Tỉnh để hỗ trợ cho chủ thể OCOP tham gia chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh nhằm tăng cường giao lưu, quảng bá hình ảnh sản phẩm của địa phương đến với mọi miền đất nước.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và khuyến khích phát triển các sản phẩm tiêu biểu gắn với xây dựng sản phẩm OCOP của địa phương: bánh tráng các loại, mè xừng, bánh hồng, bún số 8, các sản phẩm từ dừa, sản phẩm dầu phụng, rau sạch đạt 3 sao trở lên.

1.2. Xây dựng: Tổng giá trị sản phẩm ngành xây dựng theo giá so sánh dự kiến đạt 649,064 tỷ đồng, tăng 15,5% so cùng kỳ.

* Giải pháp:

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình, dự án dở dang đang triển khai thực hiện trên địa bàn², hoàn thành thủ tục hồ sơ xây dựng mới các công trình trong quý III/2025 để triển khai thi công theo quy định³ và xây dựng nhà ở riêng

¹ Tạo điều kiện các doanh nghiệp Chế biến Lâm sản như Công ty Gỗ Thanh Quý, Công ty Hưng Phát, Công ty Hoàn Phước; các Công ty may mặc: Tam Quan, An Phát, Wash.

² Tuyến đường Thái Lợi, đường thay thế đường tránh Trần Phú, đường mở rộng từ ĐH 11 Cầu mương cái đến Hoài Châu Bắc.

³ Sửa chữa nhà làm việc cơ quan; Công an phường, thăm nhạ 3 tuyến đường (Chu Văn An, Mai Hắc Đế, Phan Đăng Lưu (L=2.500m)); chuẩn bị các thủ tục đầu tư xây dựng các hạng mục Di tích lịch sử Cẩm An Sơn, lập đặc

lẻ⁴; tiếp tục đẩy nhanh công tác GPMB nhất là các công trình trọng điểm, các khu dân cư trên địa bàn phường.

Tập trung công tác cấp giấy phép xây dựng công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn kịp thời, đúng quy định theo phân cấp quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để người dân xây dựng nhà, hoàn thành đưa vào sử dụng.

Tiếp tục cụ thể hóa tinh thần, trách nhiệm bằng hiệu quả, chất lượng công việc được giao; với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm. Xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể bằng bảng biểu từng bước từ quy hoạch, lập dự án đầu tư, GPMB triển khai thi công tại các khu đất ở tại khu phố 5, 7, 9 và một số khu dân cư đã quy hoạch.

1.3. Thương mại - dịch vụ: Tổng giá trị sản phẩm ngành dịch vụ theo giá so sánh dự kiến đạt 659,355 tỷ đồng tăng 9,6% so cùng kỳ.

*** Giải pháp:**

Đẩy mạnh việc đăng ký xây dựng website, đầu tư xây dựng nhà trưng bày sản phẩm đặc trưng, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia hội chợ triển lãm. Xây dựng thương hiệu hàng hóa, nhãn hiệu sản phẩm sản xuất tại địa phương tạo thế mạnh quảng bá và cạnh tranh trên thị trường, góp phần quảng bá sản phẩm thế mạnh của địa phương.

Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng cường phối hợp công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa vận chuyển, buôn bán trên thị trường: chống hàng hóa nhập lậu, hàng cấm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém phẩm chất; thực hiện các quy định về đăng ký giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; thực hiện bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

Hiện nay trên địa bàn phường có 07 cửa hàng bán lẻ xăng dầu⁵. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; Ước doanh thu của các cửa hàng bán lẻ xăng, dầu năm 2025 đạt 300 tỷ đồng. Hoạt động buôn bán, phân phối hàng hóa tại các chợ và cửa hàng tạp hóa ổn định đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trên địa bàn.

1.4. Nông, lâm, thủy sản (Chi tiết các phụ lục 1,2,3,4,5 kèm theo)

- **Trồng trọt:** Tổng sản lượng lương thực có hạt: 8.173,5 tấn; trong đó: lúa 7.274,3 tấn, ngô 899,2 tấn.

*** Giải pháp:**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn

trụ đề tín hiệu giao thông tại ngã tư quán Tàu tuộc tuyến đường Tam Quan - Mỹ Bình; thăm nhự và hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường từ ĐH11 đến Hoài Châu Bắc cũ.

⁴ Nhà ở riêng lẻ khu phố Phú Mỹ Lộc, khu tái định cư đường Thái Lợi và các nhà ở trên địa bàn.

⁵ Cửa hàng xăng dầu Việt Hưng, Tấn Phát, Hải Nguyên, Năm Phong, Hưng Phát, cửa hàng xăng dầu số 25, cửa hàng xăng dầu số 32.

2020-2025. Tiếp tục thực hiện sản xuất thâm canh lúa cải tiến (SRI) tập trung trên các cánh đồng mẫu lớn; triển khai thực hiện liên kết sản xuất lúa thương phẩm để cung ứng cho các Công ty sản xuất bánh tráng trên địa bàn phường, góp phần tăng giá trị sản xuất lúa gạo.

Tập trung quy hoạch vùng sản xuất cây lúa có năng suất, chất lượng cao... đẩy mạnh đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng đối với diện tích quy hoạch (giao thông, kênh mương nội đồng...), tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích.

Tiếp tục khuyến khích phát triển, nhân rộng các mô hình mới có hiệu quả kinh tế cao. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chủ động sản xuất trong điều kiện nắng hạn, thiếu nước tưới. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong trồng trọt, triển khai thực hiện các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn người dân thực hiện gieo sạ các loại cây trồng đảm bảo diện tích theo kế hoạch, hướng dẫn phòng, trừ sâu bệnh đạt hiệu quả; kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp (giống, phân, thuốc BVTV) và thực hiện sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm nông sản của địa phương.

- **Chăn nuôi:** Tổng đàn gia súc, gia cầm: 117,972 con; trong đó gia súc 17.925 con; gia cầm 100.047 con; sản lượng thịt khoảng 2.113,67 tấn/năm.

*** Giải pháp:**

- Thu hút xây dựng các điểm chăn nuôi bán công nghiệp gắn với chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học và chăn nuôi gia trại, bảo vệ môi trường bền vững.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt chú trọng công tác tiêm phòng, đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định. Hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học. Tăng cường kiểm dịch, kiểm soát giết mổ; đặc biệt là kiểm soát tốt bệnh dịch tả heo châu Phi, Cúm gia cầm, lở mồm long móng, viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò.

- **Lâm nghiệp:** Tổng diện tích rừng là 899,72 ha. Diện tích khai thác rừng 221 ha, sản lượng đạt 19.875 m³; tỷ lệ che phủ rừng 24,95%

*** Giải pháp:**

Triển khai phương án phát triển rừng bền vững trên địa bàn. Phối hợp Công ty TNHH Nông Trại Xanh tổ chức cấp giấy chứng nhận rừng FSC đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, không để xảy ra tình trạng chặt phá, lấn chiếm đối với diện tích rừng tự nhiên, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với trường hợp vi phạm.

Tăng cường quản lý chất lượng giống cây lâm nghiệp; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện kế hoạch khai thác, trồng rừng năm 2025. Thực hiện đảm bảo kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh trên địa bàn phường.

- **Thủy sản:** Tổng số tàu cá trên địa bàn 28 chiếc. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng ước 912 tấn/năm (cụ thể: Tam Quan 900 tấn, Hoài Châu 12 tấn); trong đó: khai thác 660 tấn; nuôi trồng 252 tấn (cụ thể: Tam quan 250 tấn, Hoài Châu 02 tấn).

*** Giải pháp:**

Đối với khai thác: Triển khai và nhân rộng các mô hình áp dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác đem lại hiệu quả, áp dụng thiết bị dò cá, dẫn dụ cá; khuyến khích ngư dân bám biển để đánh bắt khai thác hải sản; phối hợp các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp nhận và thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh phường và niêm yết công khai tại các khu phố có liên quan về các hồ sơ tàu thuyền tham gia đánh bắt cá ngừ đại dương (Theo văn bản phản hồi cho Chi Cục Thủy sản Bình Định để tiến hành phê duyệt hồ trợ theo quy định tại Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, vận động ngư dân không vi phạm khai thác thủy sản ở vùng biển nước ngoài; tuyên truyền Luật Thủy sản, Chỉ thị 45/CT-TTg, Nghị định 42/2019/NĐ-CP, Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP và các văn bản có liên quan đến khai thác IUU đến chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân.

Nuôi trồng thủy sản: Tăng cường tuyên truyền người dân chọn giống cá và tôm rõ nguồn gốc, được kiểm dịch trước khi thả nuôi; theo dõi, giám sát vùng nuôi, kịp thời phát hiện báo cáo và phối hợp xử lý khi phát hiện bệnh trên tôm nuôi; tuyên truyền người nuôi tôm thực hiện quản lý chặt chẽ như chất lượng nước, thức ăn trong suốt thời gian nuôi; thường xuyên kiểm tra dấu hiệu tôm nuôi, kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý đối với những diện tích tôm nuôi có dấu hiệu bệnh, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng; nhân rộng những mô hình nuôi sử dụng chế phẩm sinh học, áp dụng công nghệ cao trong nuôi tôm.

1.5. Tài chính - ngân sách:

Phân đầu 6 tháng cuối năm 2025 thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 38,695 tỷ đồng, trong đó nguồn thu từ nguồn sử dụng đất dự kiến đạt 21,500 tỷ đồng (tại khu phố 5, khu phố 7 và khu phố 9).

*** Giải pháp:**

- Phối hợp các chuyên môn đẩy mạnh công tác chống thất thu thuế trong lĩnh vực khoáng sản, xăng dầu, vận tải, lưu trữ, kinh doanh trên nền tảng số và trên sàn thương mại điện tử.... Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu trên từng địa bàn, phân tích đi sâu, đánh giá, phân loại cụ thể từng loại thuế, từng ngành, từng lĩnh vực và từng đối tượng để có biện pháp quản lý thu phù hợp; rà soát, đưa vào lập bộ đề quản lý tất cả đối tượng phải nộp thuế; kịp thời xử lý nghiêm hành vi trốn thuế, gian lận thuế, nợ thuế kéo dài; tăng cường công tác đôn đốc, cưỡng chế nợ, xử lý nợ thuế theo quy định.

- Tập trung công tác thu tiền đầu giá quyền sử dụng đất; khẩn trương phê duyệt phương án đầu giá đất và giá khởi điểm đối với các khu dân cư trên địa bàn

phường; tập trung công tác xử lý lấn chiếm đất đai, chỉnh lý biến động đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất, tái định cư tạo nguồn thu vào ngân sách trên địa bàn.

1.6. Lĩnh vực Tài nguyên, Môi trường:

a. Chỉ tiêu tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom:

Kế hoạch giao 6 tháng cuối năm 2025, đối với chỉ tiêu tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom là 87% tương đương 5.340 hộ từ nay đến cuối năm cần phát triển trên 24 hộ; nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Hướng dẫn người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn, các mô hình xử lý rác thải sau khi phân loại rác tại nguồn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thu gom rác thải ngay từ đầu năm; sử dụng xe ép rác chuyên dụng và xe gom rác đẩy tay đúng mục đích, hiệu quả. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời đối với các trường hợp chôn, lấp, đổ thải hoặc đốt chất thải rắn sinh hoạt trái quy định về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền, hướng dẫn vận động hộ dân phân loại rác tại nguồn tham gia dịch vụ thu gom rác thải, đóng phí đầy đủ.

b. Chỉ tiêu phòng chống lấn chiếm đất đai:

Tiếp tục việc thực hiện Kế hoạch xử lý lấn, chiếm đất đai theo quyết định của UBND tỉnh, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

c. Chỉ tiêu giải phóng mặt bằng:

Khẩn trương triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng 09 công trình “Khu dân cư phía bắc Nguyễn Chí Thanh; 02 khu Dân cư An Sơn; khu dân Tân An; khu dân cư Hội An Tây; khu dân cư khu phố 2, 7, và 8” trên địa bàn đã được giao chỉ tiêu năm 2025; tiếp tục tập trung xúc tiến đầu tư các công trình 2 khu dân cư An Sơn, khu dân cư Tân An và khu dân cư khu phố 2, 7 và 8.

d. Nước sạch: Chỉ tiêu nước sạch tập trung đô thị, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch tập trung năm 2025 tỉ lệ 70,80 % tương đương 4.307 hộ, phấn đấu từ nay đến cuối năm cần phát triển trên 322 hộ trên địa bàn phường.

*** Giải pháp:**

Phối hợp với các đơn vị cung cấp nước sạch tập trung (Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Miền Trung) trong xây dựng kế hoạch, tiến độ đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước hàng năm theo phân vùng cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch đến từng tuyến đường trực chính, khu phố, tổ dân phố để Nhân dân dễ tiếp cận và đầu nối nước sạch khi có nhu cầu “Lập hồ sơ dự toán thiết kế đường ống cấp 3 để cung cấp nước sạch cho nhân dân phường Tam Quan, xã Hoài Châu cũ, tổng kinh phí dự kiến khoảng 6 tỷ đồng”; hạn chế tối thiểu việc phát sinh kinh phí khi người dân đầu nối hệ thống nước sạch (ngoài đơn giá do Công ty đưa ra). Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân bằng nhiều hình thức... để người dân được tiếp cận và nhận thức được lợi ích của

việc sử dụng nước sạch tập trung; đơn giản hoá thủ tục hành chính về đầu nổi, lắp đặt thiết bị cấp nước sạch tập trung để các hộ dân dễ tiếp cận (*chi tiết phụ lục 6*)

1.7. Về công tác giảm nghèo:

Giữ vững không còn hộ nghèo năm 2025. Số hộ cận nghèo đầu năm là 118 hộ, cuối năm còn 32 hộ cận nghèo (giảm 86 hộ) tương ứng 72,9%.

* Giải pháp:

Triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo trong năm 2025. Đẩy mạnh nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững; triển khai các dự án hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, nhất là Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.

Thường xuyên khảo sát, đánh giá thực trạng nguyên nhân nghèo, các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo, từ đó phân ra từng nhóm cụ thể để xây dựng các giải pháp hỗ trợ sát đúng, hiệu quả như sau:

+ Đối với hộ cận hỗ trợ việc làm: Tập trung tạo sinh kế thông qua các dự án giảm nghèo và cho vay vốn làm ăn; tạo điều kiện tìm kiếm việc làm trong và ngoài địa phương, bao gồm đi xuất khẩu lao động; đưa việc làm đến tận nhà đối với các trường hợp người hộ cận nghèo không có điều kiện đến các cơ sở lao động, sản xuất.

+ Đối với hộ cận nghèo hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà không có người còn khả năng lao động: huy động hỗ trợ từ nguồn xã hội hóa của các mạnh thường quân, của doanh nghiệp và sự giúp đỡ thường xuyên của cộng đồng; đồng thời phân công hội đoàn thể chính trị - xã hội địa phương hỗ trợ.

+ Đối với hộ cận nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản gồm bảo hiểm y tế, chất lượng nhà ở, nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng dịch vụ viễn thông tin: Vận dụng các chính sách hiện hành và huy động nguồn lực của các cá nhân, doanh nghiệp, các đơn vị hảo tâm để hỗ trợ đến cuối quý 4/2025 đảm bảo không còn thiếu hụt.

2. Chỉ tiêu Phòng Văn hóa - Xã hội

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Cả năm
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,6	96,6
2	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	5,4	5,37
3	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Người	41	330

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Cả năm
4	Tạo việc làm mới	Người	417	916
5	Đào tạo nghề lao động nông thôn	Người	42	42

***Giải pháp cụ thể thực hiện**

2.1. Về tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế

Số người đã tham gia BHYT trên địa bàn hiện nay là 19.892/21.486, đạt 92,58%. Phần đầu đến cuối năm 2025, số người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn phường đạt tỷ lệ 96,6% (tương đương số người phải vận động tham gia khoảng 869 người);

Chỉ tiêu giao số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn là 330 người, hiện đạt 289 người, số người cần vận động là 41 người

*** Giải pháp**

+ Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT, BHXH đến từng người dân, hộ gia đình, thông qua các hình thức: Trên hệ thống Đài phát thanh của phường, Zalo OA, facebook phường, pano, áp phích tuyên truyền tại các điểm công cộng; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về BHYT, BHXH vào các cuộc họp của phường, khu phố,... nội dung tuyên truyền tập trung vào các quyền, lợi ích thiết thực mà người dân khi tham gia BHXH, BHYT.

+ Phối hợp với từng khu phố tập trung rà soát đúng đối tượng chưa tham gia BHYT; phối hợp với BHXH Hoài Nhơn thường xuyên cập nhật số tham gia BHYT sắp đáo hạn để có kế hoạch vận động trực tiếp;

+ Phối hợp với cơ quan BHXH Hoài Nhơn tổ chức các hội nghị khách hàng, giới thiệu, tuyên truyền về quyền lợi khi tham gia BHYT, BHXH, tập trung tổ chức hội nghị tại trụ sở các khu phố để tư vấn trực tiếp, hỗ trợ người dân về mặt hồ sơ;

+ Bảo đảm 100% người lao động tham gia vào các công việc của phường, khu phố đều tham gia BHYT, BHXH; 100% đối tượng thuộc diện ngân sách nhà nước hỗ trợ mua BHYT phải có BHYT: bảo trợ, có công, cận nghèo, cao tuổi...; đồng thời xây dựng chính sách hỗ trợ từ nguồn vận động xã hội hóa hoặc ngân sách để mua bảo hiểm y tế cho người dân có thu nhập thấp, thu nhập không ổn định, người già neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn....

+ Thường xuyên theo dõi tăng giảm lao động tại các cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh để đôn đốc việc tham gia BHXH đúng theo quy định; trong

đó tập trung vận động những người lao động tại các hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương, buôn bán nhỏ...

+ Thành lập Ban Chỉ đạo phường, các Tổ vận động ở khu phố, giao chỉ tiêu cho từng khu phố, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách chỉ tiêu từng khu phố; thường xuyên, liên tục đến từng hộ gia đình để vận động người dân tham gia BHYT, BHXH với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người".

+ Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của Đảng viên và người thân tham gia BHYT;

+ Tập trung khai thác tối đa các đối tượng có tiềm năng tham gia BHXH, như: những người liên quan đến hoạt động nhà nước: Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, đội trưởng, đội phó dân phòng; dân quân tự vệ; Tổ bảo an ninh, trật tự ở cơ sở; Người lao động hợp đồng lao động thời vụ, học việc, thử việc trong các doanh nghiệp không thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc; Xã viên Hợp tác xã không hưởng lương thường xuyên, không thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc; Chủ Hộ kinh doanh cá thể: Chủ hộ, nhân viên làm việc bán thời gian (không có HĐLĐ); Các cô bảo mẫu làm việc bán thời gian, giáo viên HĐLĐ theo năm học; các đối tượng như: lái xe taxi, công nhân làm hàng gia công, buôn bán nhỏ, người có thu nhập từ nguồn khác chưa tham gia BHXH tự nguyện ...

2.2. Thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi

Phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu của tỉnh giao 5,37%

* Giải pháp

- Phòng Văn hoá – Xã hội phối hợp Trạm y tế phường rà soát, thống kê số lượng trẻ em dưới 5 tuổi, trong đó xác định rõ số trẻ đang bị suy dinh dưỡng (cả thể nhẹ cân và thấp còi) để có cơ sở can thiệp kịp thời.

- Triển khai các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên sóng phát thanh; phát các tờ rơi, bảng tin tuyên truyền, các buổi sinh hoạt cộng đồng; truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, tuyên truyền dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi về Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (tuần đầu tháng 8), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10/2025). Cung cấp gói tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi (theo hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng)...

- Phối hợp với Trạm Y tế, Y tế thôn hướng dẫn các hộ gia đình xây dựng khẩu phần ăn đủ chất, phù hợp lứa tuổi cho trẻ, sử dụng nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương; đẩy mạnh mô hình "bữa ăn dinh dưỡng" mẫu tại cộng đồng; định kỳ cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ em dưới 5 tuổi tại các trạm y tế. Đối với trẻ có dấu hiệu suy dinh dưỡng, tổ chức tư vấn chuyên biệt và hỗ trợ vi chất dinh dưỡng, sữa bổ sung; Sử dụng biểu đồ tăng trưởng như một công cụ để theo dõi phát triển, diễn biến sức khỏe của trẻ, đồng thời là một công cụ để đưa các thông tin, giáo dục, truyền thông dinh dưỡng đến hộ gia đình.

- Tăng cường phối hợp với các chương trình, dự án, tổ chức xã hội hỗ trợ sửa, thực phẩm bổ sung, dụng cụ nấu ăn dinh dưỡng cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có trẻ em suy dinh dưỡng.

2.3. Tạo việc làm mới

Thực hiện đảm bảo giải quyết việc làm mới cho 417 lao động trong 06 tháng cuối năm 2025.

*** Giải pháp:**

- Phối hợp với các khu phố để thống kê, cập nhật danh sách người lao động có nhu cầu việc làm, đặc biệt chú trọng nhóm thanh niên, người lao động nhàn rỗi theo mùa vụ ngoài thời gian làm kinh tế nông nghiệp để tư vấn, định hướng tìm việc làm; Đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại phường, khu phố, nhằm giúp người lao động tìm được việc làm phù hợp, các doanh nghiệp cũng tuyển dụng được nguồn nhân lực có tay nghề.

- Nâng cao chất lượng dự báo cung, cầu lao động, hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm; thúc đẩy tìm kiếm, mở rộng thị trường lao động ngoài nước.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, nhất là các ngành nghề hiện có ở địa phương và phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh để kết nối cung - cầu lao động, giúp người lao động tìm kiếm việc làm phù hợp.

- Tranh thủ nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách và các nguồn cho vay khác để tạo sinh kế và giải quyết việc làm cho người dân, nhất là các hộ có nhu cầu đầu tư hoặc mở rộng sản xuất kinh doanh, chăn nuôi,... đồng thời tạo điều kiện giải quyết việc làm cho các đối tượng tái hòa nhập cộng đồng.

- Khuyến khích các công ty, các ngành sản xuất thâm dụng lao động tuyển lao động phường để giải quyết việc làm. Nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững hiệu quả để giải quyết việc làm tại chỗ, tại gia đình cho những lao động không thể đến các khu sản xuất.

2.4. Về đào tạo nghề cho người lao động

Phối hợp với các khu phố tiến hành điều tra, thống kê số lượng lao động chưa qua đào tạo, nhu cầu học nghề và việc làm trên địa bàn; phối hợp với các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh nắm bắt ngành nghề đang cần tuyển dụng; từ đó xác định ưu tiên ngành nghề để học, để làm, để kiếm việc và thuận lợi cho công tác tuyển dụng của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Phối hợp với các đoàn thể CT-XH phường (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ...), các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, Trung tâm GDNN-GDTX và các đơn vị đủ điều kiện tổ chức các lớp đào tạo nghề cho người lao động, trên cơ sở tranh thủ các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và các chương trình, dự án khác để mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn.

Phấn đấu đến tháng 10/2025 có 50 lao động được đào tạo nghề.

3. Đối với Văn phòng HĐND và UBND, thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Giảm tỷ lệ đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền	%	70	70	
2	Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	%	85	85	

Giải pháp cụ thể:

Phân đấu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới 70% và tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền 85%.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ việc KNTC. Khi phát sinh các vụ việc phức tạp, đồng người thì người đứng đầu phải tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo đúng Quy chế đã được ban hành, để kịp thời giải quyết những kiến nghị, phản ánh của Nhân dân; tích cực, kiên trì tuyên truyền, giải thích, vận động, hướng dẫn để Nhân dân hiểu, ủng hộ và thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cần chú trọng phát huy vai trò công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và triển khai các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Vận dụng phù hợp các chính sách, pháp luật có liên quan để có biện pháp giải quyết dứt điểm được vụ việc; tránh tình trạng né tránh trách nhiệm, chỉ quan tâm giải quyết hết thẩm quyền, dồn đẩy vụ việc lên các cơ quan cấp trên. Đối với những vụ việc kéo dài, vượt cấp, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các cơ quan của Tỉnh để thống nhất quan điểm và hướng giải quyết, từ đó mới có thể giải quyết dứt điểm vụ việc.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, KNTC và các quy định pháp luật khác có liên quan, nhất là pháp luật về đất đai, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...cho Nhân dân và cán bộ ở cấp cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật về KNTC.

Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân đúng chính sách, pháp luật; không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp; thanh tra trách nhiệm, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp phường đúng quy định. Đảm bảo 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết đúng quy trình và trả kết quả đúng hạn.

Triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Nâng cao chất lượng phục vụ, thái độ giao tiếp, văn hóa công vụ. Tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân một cách kịp thời và cầu thị. Thực hiện nghiêm túc phương châm 4 xin "*Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép*"; 4 luôn "*Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ*" và 5 không "*Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ*".

Tổ chức bộ máy và nhân lực hợp lý, đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, tăng cường truyền thông - tuyên truyền, giám sát và cải tiến liên tục, lắp đặt hệ thống lấy số tự động, camera giám sát, bảng đánh giá sự hài lòng của người dân.

Phối hợp liên thông với cấp trên và các đơn vị liên quan đảm bảo.

5. Quốc phòng – an ninh

Duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra, canh gác bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng yếu trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Làm tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2025 đúng Luật định.

Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế, kéo giảm các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm làm kiềm chế gia tăng TNGT trên cả ba tiêu chí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc giám sát và tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường năm 2025.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa XIII, kỳ họp thứ hai, thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. 

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TT. Đảng ủy phường (B/c);
- TT. HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- DB HĐND phường khóa XIII;
- Mặt trận, các tổ chức thành viên phường;
- Các phòng, ban phường;
- Lưu: VT, HSKH

**CHỦ TỊCH**

Lê Minh Đức